

BÁO CÁO

Tình hình theo dõi thi hành pháp luật về công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC	Số: 7029
ĐẾN	Ngày: 23/7/2018
	Chuyển:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GẮN VỚI GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÙNG DTTS VÀ MIỀN NÚI (trong thời gian từ ngày 01/01/2018 đến 30/6/2018)

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện

a) Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản (Phụ lục 1)

Thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 và các văn bản có liên quan đến cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020; UBND tỉnh đã ban hành các văn bản sau:

- Quyết định số 64/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 quy định về cơ chế, chính sách bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng, phát triển lâm sản ngoài gỗ theo Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (khu vực II và III) giai đoạn 2015-2020 trong đó có bộ mẫu hướng dẫn hồ sơ vay vốn.

- Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2017.

- Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 về việc điều chỉnh, bổ sung Điều 1, Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018 về việc phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2018.

b) Tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản (phụ lục 2)

Hầu hết các văn bản được ban hành đều đảm bảo tính thống nhất, tính đồng bộ và phù hợp trong áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Đánh giá về tình hình ban hành văn bản

- Kết quả đạt được: Trong thời gian qua, công tác triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đang được triển khai thực hiện có những chuyển biến tích cực, hiệu quả góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng dần độ che phủ của rừng theo yêu cầu, chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra cũng như gắn công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tồn tại, hạn chế: Công tác triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ở một số huyện miền núi còn chậm.

- Nguyên nhân:

+ Các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành thường xuyên có sự sửa đổi, bổ sung để đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước; tuy nhiên, việc triển khai, tổ chức thực hiện tại một số huyện miền núi chưa được triển khai đồng bộ; việc áp dụng pháp luật còn gặp nhiều khó khăn, bất cập, vướng mắc.

+ Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng còn nhiều bất cập, chưa kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với các văn bản mới có hiệu lực và các Điều ước, quy định pháp luật Quốc tế mà Việt Nam tham gia.

+ Trình độ nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của người đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi còn nhiều hạn chế.

2. Tình hình bảo đảm điều kiện thực hiện chính sách, pháp luật về công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp của công tác tập huấn chính sách, pháp luật

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi kịp thời, thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật của nhà nước mới có hiệu lực thi hành về công tác bảo vệ và

phát triển rừng. Nhất là các văn bản quan trọng, Chi cục Kiểm lâm phân công các phòng chuyên môn nghiên cứu và tổ chức tập huấn; đồng thời sao gửi cho các đơn vị Kiểm lâm trực thuộc triển khai tại đơn vị. Nhờ vậy hầu hết công chức, viên chức Kiểm lâm nắm bắt được chính sách, pháp luật của nhà nước về công bảo vệ và phát triển rừng để áp dụng trong thực thi nhiệm vụ.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Chi cục Kiểm lâm đã chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các huyện, Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã thường xuyên phối hợp với Cấp uỷ, chính quyền địa phương, các ngành, hội, đoàn thể tổ chức nhiều buổi tuyên truyền, tập huấn các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi nhằm nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về biên chế, kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện chính sách pháp luật

Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về bảo vệ, sử dụng và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Cơ cấu bộ máy của Chi cục Kiểm lâm tỉnh gồm 05 phòng chuyên môn, 12 Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện và 01 Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR với tổng biên chế được giao là 208 người.

- Về tổ chức bộ máy: Trên cơ sở hợp nhất Chi cục Kiểm lâm và Chi cục Lâm nghiệp thành Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 14/2/2016 của UBND tỉnh nên tổ chức bộ máy hiện nay của Chi cục Kiểm lâm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; hoạt động có hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của ngành.

- Về biên chế: Tổng biên chế được giao là 208 người, trong đó: biên chế hành chính 97 người, biên chế sự nghiệp là 95 người và 16 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/CP của Chính phủ làm nhiệm vụ bảo vệ, tạp vụ và lái xe cơ quan. So với quy định hiện hành thì biên chế hiện nay của Chi cục Kiểm lâm là chưa phù hợp quy định tại Điều 15 Nghị định số 119/2006/NĐ-CP ngày 16/10/2006 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Kiểm lâm đây là có gần 50% biên chế sự nghiệp trong tổng số biên chế.

- Về kinh phí:

Theo Quyết định số 684b/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành định mức phân bổ dự toán Chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017, năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2017-2020. Định mức phân bổ chi hoạt động thường xuyên, từ biên chế thứ 41 trở lên: tính 22 triệu đồng/biên chế/ người. Thực tế, Chi cục Kiểm lâm có 12 Hạt Kiểm lâm huyện, liên huyện trực thuộc hoạt động theo định mức kinh phí theo quy định của UBND tỉnh là quá thấp so với ngành đặc thù như Kiểm lâm, môi trường hoạt động chủ yếu là miền núi, thường xuyên kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng, tổ chức tuyên truyền trong cộng đồng dân cư miền núi, ...

c) Đánh giá về tình hình bảo đảm điều kiện thực hiện chính sách pháp luật

- Kết quả đạt được:

Trong năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức tuyên truyền trực tiếp với các chủ rừng: 419 đợt; thông qua phát thanh 542 đợt; tổ chức họp dân 222 đợt/ 13.713 lượt người tham gia; lưu động bằng loa phóng thanh: 84 đợt; ngoài ra các Hạt Kiểm lâm huyện còn phối hợp với Xã đoàn, các trường học tổ chức sân khấu hoá diễn văn nghệ, kết hợp tuyên truyền Luật Bảo vệ và phát triển rừng bằng hình thức đố vui tìm hiểu pháp luật bảo vệ và phát triển rừng trong trường học: 04 đợt/04 trường tiểu học trên địa bàn huyện Ba Tơ.

Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh xây dựng trang tin, chuyên mục, bài viết về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và PCCCR trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đồng thời thường xuyên thông tin dự báo cấp cháy rừng; ở các địa phương, Hạt Kiểm lâm đã phối hợp với Đài Truyền thanh và Phát lại truyền hình huyện, Đài phát thanh cấp xã tuyên truyền, đưa tin về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, PCCCR để các cấp, các ngành và nhân dân biết và chủ động thực hiện.

Nội dung tuyên truyền giới thiệu những nội dung cơ bản, chính sách pháp luật liên quan đến công tác bảo vệ và phát triển rừng như: Các quy định tại Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước trong công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, các quy định về PCCCR, về xử lý vi phạm hành chính, quyền và nghĩa vụ của chủ rừng, trong đó chú trọng đến các văn bản: Luật Bảo vệ và phát triển rừng, Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Quyết định số 17/2015/QĐ-TTg ngày 09/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng phòng hộ, Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý rừng sản xuất; Chương trình hành động số 22-CTr/TU ngày 04/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, chính sách dịch vụ môi trường rừng, Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững cũng như công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo bền vững, ...

Qua công tác tuyên truyền người dân hiểu rõ hơn về công tác bảo vệ và phát triển rừng, nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của đồng bào dân tộc thiểu số; xóa bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu, thực hiện nghiêm túc Quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư thôn, làng, bản ... đồng thời nâng cao nhận thức của người dân trong việc xác định việc bảo vệ rừng cũng chính là bảo vệ môi trường nơi đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Giúp cho Cấp ủy, chính quyền xã, thôn và nhân dân địa phương biết gắn các chương trình phát triển kinh tế - xã hội với hoạt động bảo vệ rừng như Chương trình 30a, Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững với công tác bảo vệ và phát triển rừng ... góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tồn tại hạn chế: Việc triển khai thực hiện chính sách pháp luật tại các xã miền núi còn nhiều hạn chế; chưa thật sự đi vào đời sống của người dân.

- Nguyên nhân:

+ Chính quyền cấp xã miền núi chưa thật sự coi trọng công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật cho người dân địa phương;

+ Kinh phí bố trí cho công tác triển khai, tuyên truyền pháp luật có hạn so với nhiệm vụ, yêu cầu đặt ra;

+ Năng lực, kỹ năng tuyên truyền của một số cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế, chưa thu hút được đông đảo người dân tham gia.

3. Tình hình tuân thủ chính sách pháp luật về công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi

a) Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan Nhà nước và người có thẩm quyền qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

Chi cục kiểm lâm đã tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, tạo thuận lợi cho Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và người dân giám sát việc thực hiện

chính sách, pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng; chú trọng bảo vệ, phát triển rừng bền vững gắn kết chặt chẽ với thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân, các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Cụ thể:

- Công tác thanh tra: Tính từ năm 2017 đến hết 6/2018 UBND tỉnh chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh triển khai thực hiện 02 đợt thanh tra chuyên ngành lâm nghiệp năm 2017 tại 14 cơ sở kinh doanh giống cây lâm nghiệp chưa phát hiện vi phạm; qua thanh tra, UBND tỉnh đã hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc việc sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp; năm 2018, Chi cục Kiểm lâm đang tổ chức đi thanh tra tại các đơn vị, cá nhân theo kế hoạch đề ra.

- Công tác kiểm tra: UBND tỉnh chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh tổ chức kiểm tra công tác pháp chế tại 13 đơn vị Kiểm lâm trực thuộc và qua kiểm tra đã phát hiện, kịp thời uốn nắn những sai sót của các đơn vị trong quá trình xác lập hồ sơ vụ vi phạm để thời gian tới hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ được giao. Đồng thời ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch số 233/KH-CCKL ngày 29/3/2018 về kiểm tra, phúc tra tình hình hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh lâm sản của các tổ chức, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 và Quý I năm 2018; qua kiểm tra, phúc tra 24 tổ chức và hộ kinh doanh đều chấp hành tốt các quy định về hồ sơ nguồn gốc, về quản lý, nhập xuất lâm sản tại đơn vị, nhưng vẫn còn hạn chế trong việc: xuất bán lâm sản chưa thực hiện thông báo với đơn vị Kiểm lâm sở tại để xác nhận và khai tử hồ sơ; thực hiện chế độ thống kê báo cáo định kỳ hoặc có báo cáo nhưng số liệu chưa đầy đủ, chính xác theo quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Ngoài ra, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tổ chức kiểm tra thực tế, tích cực giải quyết các phản ánh của dư luận như việc khai thác, bán gỗ cây nguyên liệu (keo) gặp khó khăn của người dân. Qua đó, nắm tình hình nhận thấy giá thu mua gỗ của người dân ngày càng giảm do các nguyên nhân: Thứ nhất, hầu hết các Công ty kinh doanh gỗ nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi chủ yếu sản xuất gỗ dăm, xuất sang thị trường các nước Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Indonesia và một số nước khác mà phần lớn là thị trường Trung Quốc (hơn 60%) nên lệ thuộc rất nhiều vào việc thu mua của các doanh nghiệp Trung Quốc mua dăm tại Việt Nam, nếu các Doanh nghiệp này câu kết, dìm giá bán của các doanh nghiệp dăm Việt Nam nói chung và Quảng Ngãi nói riêng thì giá bán ra giảm giá thu mua giảm và ngược lại. Thứ hai, người dân khai thác cây gỗ non (04 năm trở xuống) ngày càng nhiều, lại lựa chọn giống cây con không đạt tiêu chuẩn, yêu cầu có chất lượng, trữ lượng gỗ

thấp nên những năm gần đây, kim ngạch xuất khẩu gỗ dăm của Quảng Ngãi giảm, các Công ty nước ngoài có xu hướng chuyển dịch sang mua dăm gỗ ở các nước như Australia, Indonesia... có chất lượng cao hơn, đảm bảo hơn hoặc nếu mua dăm gỗ xuất bán của các Công ty thì lại áp giá mua thấp. Thứ ba, giá tinh bột giấy trên thế giới thời gian gần đây giảm cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh và giá thu mua gỗ nguyên liệu đầu vào của các Công ty. Thứ tư, giá thu mua phụ thuộc rất nhiều vào tỷ giá ngoại tệ (USD) tùy từng thời điểm xuất bán theo Hợp đồng đã ký giữa các Công ty.

- Trong năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018, không có công dân, tổ chức nào đến liên hệ khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

- Công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

UBND tỉnh đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc nên hầu hết công chức, viên chức và hợp đồng lao động lực lượng Kiểm lâm nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; thực hiện đúng nội quy, quy tắc ứng xử; quy chế làm việc của đơn vị; kiên quyết đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực, loại bỏ tham nhũng trong quá trình thực thi nhiệm vụ nên trong năm 2017 và 06 tháng đầu năm 2018 không phát hiện vi phạm, tội phạm lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nên đã góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, ổn định trật tự kỷ cương trong công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tại địa phương.

b) Tình hình tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân

- Tình hình vi phạm chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép, hủy hoại trái phép tài nguyên rừng, hệ sinh thái rừng, khai thác trái phép cảnh quan, môi trường và các dịch vụ lâm nghiệp, tài nguyên khoáng sản và các tài nguyên khác làm thay đổi cảnh quan thiên nhiên, diễn biến tự nhiên của rừng; làm ảnh hưởng xấu đến đời sống tự nhiên của các loài sinh vật rừng, mang trái phép chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy vào rừng

Tính từ năm 2017 đến hết tháng 6/2018, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tăng cường các biện pháp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng; phòng cháy chữa cháy rừng cũng như xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản. Kết quả như sau:

- Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức được 982 đợt truy quét, 1.297 đợt kiểm tra, 6.066 đợt tuần tra; phát hiện 55 vụ vi phạm chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép, hủy hoại trái phép tài nguyên rừng; trong đó:

+ Vi phạm hành chính 38 vụ, cụ thể: Phá rừng: 34 vụ; cháy rừng: 02 vụ; vi phạm quy định về khai thác lâm sản: 01 vụ; vi phạm quy định về sử dụng đất lâm nghiệp: 01 vụ;

- Kết quả xử lý vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng: Đã xử lý 38 vụ và hiện các đối tượng vi phạm đã chấp hành, thực thi xong Quyết định.

+ Khởi tố vụ án hình sự: 17 vụ, với tổng diện tích bị thiệt hại là: 9,4474 ha rừng phòng hộ; 2,4430 ha rừng sản xuất và 311,735 m³ gỗ tròn loại thông thường về tội hủy hoại rừng (Điều 189) tại các huyện Sơn Tây, Tây Trà, Trà Bồng, Minh Long. Trong đó:

* Số vụ cơ quan Kiểm lâm khởi tố vụ án và chuyển Cơ quan điều tra để khởi tố bị can: 14 vụ. Trong đó có 01 vụ Cơ quan điều tra kết luận không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chuyển xử lý vi phạm hành chính.

* Số vụ do Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án: 03 vụ.

* Qua quá trình xử lý vi phạm hành chính và khởi tố vụ án hình sự, đến nay chưa phát hiện cơ quan, đơn vị, địa phương, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan nhà nước liên quan có sai phạm. Riêng theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ngãi đối với vụ phá rừng tại xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng, Chi cục Kiểm lâm đã có Báo cáo số 170/BC-CCKL ngày 13/3/2018 về vụ phá rừng ở xã Trà Sơn huyện Trà Bồng tỉnh Quảng Ngãi và Báo cáo kết quả kiểm điểm số 254/BC-CCKL ngày 04/4/2018 về kiểm điểm, xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân để xảy ra vụ chặt phá rừng trên địa bàn huyện Trà Bồng trong năm 2016.

- Không có tranh chấp, khiếu kiện của người dân, doanh nghiệp

c) Đánh giá về tình hình tuân thủ chính sách, pháp luật

- Kết quả đạt được

Hầu hết người đồng bào dân tộc thiểu số và người ở khu vực miền núi đều chấp hành nghiêm các quy định pháp luật, nên tình hình vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng trong thời gian gần đây có chiều hướng giảm rõ rệt, góp phần ổn định trật tự an ninh xã hội của địa phương.

-Tồn tại, hạn chế

+ Chính quyền một số địa phương có rừng bị khai thác, bị phá chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn theo quy định tại Điều 23 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng trong công tác quản lý rừng trên địa bàn; Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng; có nơi có lúc còn trông chờ, ỷ lại vào cơ quan chức năng lại thiếu kiên quyết trong xử lý vi phạm nên công tác quản lý, bảo vệ rừng ở một số chính

quyền địa phương, chủ rừng chưa thực sự chuyển biến tích cực, chưa mang tính tính rắn đẽ và giáo dục cao.

+ Trách nhiệm của lãnh đạo một số Hạt Kiểm lâm trong công tác tham mưu chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn chưa được sâu sát; công tác xác lập hồ sơ xử lý còn chậm và bất cập.

+ Việc tuân tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, quản lý lâm sản của các đơn vị chủ rừng và Kiểm lâm trực thuộc còn hạn chế do lực lượng mỏng nên không đủ dàn trải hết các địa bàn trong khi đó các tuyến đường giao thông ngày càng được thông tuyến và mở rộng gây khó khăn cho các lực lượng khi thực hiện nhiệm vụ nên tình trạng khai thác, chặt phá rừng trái pháp luật vẫn còn xảy ra, đặc biệt là tình trạng xâm canh, lấn chiếm đất rừng phòng hộ tại vùng giáp ranh với các tỉnh diễn biến phức tạp nhưng chưa có giải pháp ngăn chặn, xử lý dứt điểm.

- Nguyên nhân

Do lợi nhuận từ lâm sản đem lại lớn, nên các đối tượng mua, bán, khai thác, vận chuyển lâm sản đã bất chấp pháp luật khai thác, chặt phá rừng, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật hoặc lợi dụng, lôi kéo người đồng bào dân tộc thiểu số tham gia phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật hoạt động ngày càng tinh vi xảo quyệt và quy mô hơn để tránh sự phát hiện, kiểm tra của cơ quan chức năng nên gây nhiều khó khăn cho lực lượng chức năng khi thực hiện nhiệm vụ.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GẮN VỚI GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÙNG DTTS VÀ MIỀN NÚI (phụ lục 3)

1. Về các chính sách áp dụng

Trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, có các chính sách áp dụng thực công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo bền vững, gồm:

- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

- Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/09/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020

2. Kết quả thực hiện chính sách khoán bảo vệ rừng

a) Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Diện tích thực hiện khoán bảo vệ rừng 38.627 ha.

- Tổng vốn thực hiện: 11.682,34 triệu đồng.

Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (Chưa thực hiện)

b) Từ ngày 01/01/2018 đến 30/6/2018

- Kế hoạch

+ Đối với chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

UBND tỉnh Quảng Ngãi phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 tại Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 với tổng diện tích dự kiến khoán bảo vệ rừng là 37.467 ha, với tổng kinh phí là 14.988 triệu đồng.

+ Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững

- Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2017 tại Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 và được điều chỉnh tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018; trong đó diện tích dự kiến thực hiện khoán là 19.714 ha, với tổng kinh phí là 8.437,6 triệu đồng.

+ Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2018 tại Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018, trong đó: diện tích dự kiến thực hiện khoán là 14.812 ha, với tổng kinh phí là 6.339,5 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện

Hiện nay các BQL rừng phòng hộ đang tổ chức triển khai thực hiện lập hồ sơ giao khoán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự kiến diện tích giao khoán 06 tháng đầu năm 2018 đạt khoảng 68.768 ha.

3. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung

a) Thực hiện Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/09/2015 của Chính phủ, từ cuối năm 2017, UBND tỉnh phân khai kế hoạch giao nhiệm vụ hỗ trợ bảo vệ rừng cho UBND các huyện tổ chức thực hiện theo nguồn vốn Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững, cụ thể như sau:

- Tại Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 và được điều chỉnh tại Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 04/5/2018; trong đó diện tích dự kiến thực hiện khoán là UBND các huyện 21.682 ha, với tổng kinh phí là 9.280 triệu đồng.

- Tại Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2018, trong đó: diện tích dự kiến thực hiện khoán là 3.149 ha, với tổng kinh phí là 1.348 triệu đồng.

b) Tình hình thực hiện

UBND các huyện giao kinh phí cho UBND các xã để tổ chức thực hiện hỗ trợ bảo vệ rừng theo quy định. Tuy nhiên, hiện nay công tác triển khai thực hiện còn chậm.

4. Một số chính sách đã ban hành và đang triển khai thực hiện tại địa phương:

Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Nghị quyết số 56/2017/NQ-HĐND Quy định mức hỗ trợ đầu tư trồng rừng nguyên liệu gỗ lớn; hỗ trợ, khuyến khích trồng cây gỗ nguy cấp, quý, hiếm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương, diện tích rừng đã tổ chức thực hiện giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân, công đồng dân cư sống gần rừng để tổ chức quản lý bảo vệ;

- Hầu hết diện tích rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên trên địa bàn tỉnh đã được hỗ trợ đảm bảo kinh phí nhân công thực hiện công tác bảo vệ rừng; góp phần xóa đói, giảm nghèo, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, làm giảm áp lực xâm hại rừng đáng kể, bộ mặt nông thôn, miền núi thay đổi rõ nét, góp phần thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành Lâm nghiệp.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trình độ dân trí của hộ gia đình tham gia nhận khoán còn nhiều hạn chế, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, PCCC cho người dân chưa thực sự mong đợi hiệu quả như mong muốn; công tác xử lý các đối tượng vi phạm gặp nhiều khó khăn, hầu hết là người dân nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất nên chưa kiên quyết trong xử lý vi phạm.

- Công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ bảo vệ rừng đã giao nguồn kinh phí cho UBND các huyện còn chậm so với kế hoạch đề ra.

- Hầu hết diện tích thực hiện khoán bảo vệ rừng tổ chức bàn giao diện tích nhận khoán ngoài thực địa cho hộ gia đình, cá nhân chưa đảm bảo theo quy định tại Nghị định 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ.

3. Nguyên nhân

- Nguồn vốn năm 2017, đối với Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giao kế hoạch chậm (ngày 14/12/2017 tại Quyết định số 2444/QĐ-UBND);

- Trình độ cán bộ phụ trách lĩnh vực lâm nghiệp cấp cơ sở còn hạn chế, bị luân chuyển nên việc tiếp cận với công việc mới sẽ lúng túng và tốn nhiều thời gian.

- Hầu hết các diện tích giao khoán, chưa bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để lập hồ sơ giao khoán 50.000 đồng/01ha/05năm và chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu (7% tương đương 28.000 đồng/ha/năm). Vì vậy công tác giao khoán ngoài thực địa chưa đảm bảo và đem lại hiệu quả như mong muốn.

IV. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất các giải pháp

- Về hoàn thiện chính sách, pháp luật

+ Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; triển khai các văn bản QPPL liên quan đến công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; công tác PCCCR. Trong đó xác định nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng, phòng, chống, chặt phá rừng, PCCCR là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt của lực lượng Kiểm lâm và quản lý bảo vệ rừng.

+ Đẩy nhanh việc thực hiện phương án giao rừng, cho thuê rừng và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về cơ chế phối hợp và tổ chức thực hiện

+ Tăng cường công tác phối hợp tuần tra, kiểm tra, kiểm soát lâm sản trên địa bàn tỉnh nhằm hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng phá rừng, khai thác, mua, bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật. Xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng.

+ Thường xuyên chỉ đạo Kiểm lâm địa bàn bám cơ sở, tham mưu cho chính quyền địa phương kiểm tra hành chính các đối tượng thường tập trung, cư trú bất hợp pháp trên địa bàn có dấu hiệu vi phạm các quy định về Luật Bảo vệ và Phát triển rừng; cũng như tham mưu xử lý vi phạm hành chính và kiểm tra, xác nhận lâm sản đúng quy định pháp luật.

+ Tiếp tục rà soát, xây dựng, tổ chức thực hiện Quy chế, Kế hoạch phối hợp và phòng chống các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng giữa Kiểm lâm với: Công an, Quân đội, Cảnh sát Môi trường, Dân quân tự vệ; Xí nghiệp Đường Sắt; Thú y; Viện Kiểm sát, Bộ đội Biên phòng, Cục Hải quan, Kiểm lâm các tỉnh vùng giáp ranh Kon Tum, Quảng Nam, Bình Định mà Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi đã tham gia ký kết.

- Về nguồn lực

+ Đề nghị cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách địa phương để lập hồ sơ giao khoán 50.000 đồng/01ha/05năm cho các diện tích khoán bảo vệ rừng chưa được lập hồ sơ theo chu kỳ khoán 5 năm.

+ Thực hiện bố trí chi phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu (7% tương đương 28.000 đồng/ha/năm) đối với diện tích khoán theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

2. Kiến nghị

- Đề nghị nâng định mức kinh phí hỗ trợ khoanh nuôi, bảo vệ rừng.

- Có chính sách hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

Kính báo cáo Ủy ban Dân tộc theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: PCVP (KT), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KT.toan138

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
SHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

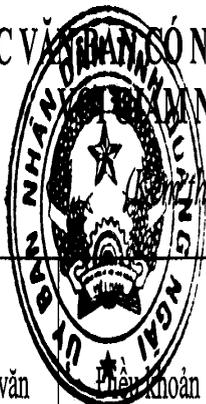
BẢNG TỔNG HỢP BÁO CÁO KẾT QUẢ THEO DÕI TÍNH KỊP THỜI, ĐẦY ĐỦ CỦA VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN VỀ CÔNG TÁC BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GẮN VỚI GIẢM THIỂU BỀN VỮNG VÙNG ĐTTTS VÀ MIỀN NÚI TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI



(Kèm theo Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Văn bản được quy định chi tiết			Văn bản quy định chi tiết								Ghi chú
	Tên, số, ký hiệu văn bản	Ngày có hiệu lực	Tổng số nội dung giao quy định chi tiết	Tổng số nội dung đã quy định chi tiết	Tên văn bản quy định chi tiết	Thời gian ban hành (theo kế hoạch)	Tình trạng hiện nay					
							Đã ban hành (Ngày có hiệu lực)	Chưa ban hành				
								Đang soạn thảo	Thẩm định	Thẩm tra	Đã trình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
01	Nghị định số 75/2015/NĐ-CP	09/9/2015	06	06	Quyết định số 64/2017/QĐ-UBND	25/9/2017	25/9/2017					
					Quyết định số 2444/QĐ-UBND	14/12/2017	14/12/2017					
					Quyết định số 688/QĐ-UBND	04/5/2018	04/5/2018					
					Quyết định số 740/QĐ-UBND	14/5/2018	14/5/2018					

**DANH MỤC VĂN BẢN SỐ NỘI DUNG KHÔNG ĐẢM BẢO TÍNH KHẢ THI VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG GẮN
 XÃM NGHÈO BỀN VỮNG VÙNG ĐTTTS VÀ MIỀN NÚI TẠI TỈNH QUẢNG NGÃI**



(Theo Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên văn bản quy định chi tiết	Phụ khoản không bảo đảm tính khả thi	Lý do không bảo đảm tính khả thi				Tình trạng xử lý			Ghi chú
			a	b	c	d	Đã xử lý theo thẩm quyền	Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý	Đã phát hiện nhưng chưa xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý	
(1)	(2)	(3)	(4)				(5)	(6)	(7)	(8)
	Không có.									